

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HNGĐ – ST
Ngày 14 - 4- 2023
“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Trần Văn Học.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:
Ông Đào Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 264/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị U, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 10 năm 2022 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị U trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn S đăng ký kết hôn ngày 12/11/2005, tại Ủy ban nhân dân xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; trước khi kết hôn anh, chị được tự do tìm hiểu nhưng tìm hiểu không kỹ, khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng với anh S tại nhà anh S được khoảng 5 tháng thì vợ chồng chị ra ở riêng nhưng vẫn ở chung nhà với gia đình nhà anh S. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, đến khoảng đầu năm 2015 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S

thường xuyên uống rượu, ghen tuông vô cớ, mâu thuẫn lớn nhất vào năm 2019. Sau nhiều lần mâu thuẫn, tháng 7/2022 chị đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh S, quá trình giải quyết vụ án, gia đình hai bên động viên nên chị rút đơn khởi kiện để tạo cơ hội cho anh S. Tuy nhiên kể từ đó giữa chị và anh S vẫn thường xuyên mâu thuẫn và mâu thuẫn trầm trọng hơn nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Văn S.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là Nguyễn Thị Linh, sinh ngày 25/01/2007; Nguyễn Văn Nam, sinh ngày 28/02/2009 và Nguyễn Thị Quỳnh Trang, sinh ngày 20/12/2013. Hiện nay cả ba cháu đang ở cùng anh S, ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Linh và cháu Nam để anh S nuôi dưỡng cháu Trang. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn S: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu giấy tờ kèm theo đồng thời triệu tập anh S rất nhiều lần; thậm chí để vụ án được giải quyết một cách đầy đủ, toàn diện, khách quan và đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự Tòa án đã gửi công văn nêu rõ nội dung vụ án để anh S đến Tòa trực tiếp trình bày ý kiến của mình về từng vấn đề, nội dung cụ thể theo đơn khởi kiện của chị U nhưng anh S không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đến Tòa án.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T cho biết: Anh Nguyễn Văn S và chị Trần Thị U có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 12 tháng 11 năm 2005. Sau khi kết hôn vợ chồng anh S chung sống cùng gia đình anh S ở thôn Trung Nguyên, xã Trung Nguyên. Quá trình chung sống, địa phương thấy vợ chồng anh chị sống hòa thuận đến khoảng năm 2022 thấy anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể thế nào địa phương không rõ. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, chị U đã về nhà bố mẹ chị ở và từ đó không thấy vợ chồng anh, chị sống chung cùng nhau nữa.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng, quá trình giải quyết vụ án anh S chưa chấp hành đúng các

qui định của pháp luật; chị U đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Trần Thị U được ly hôn anh Nguyễn Văn S; về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Linh, sinh ngày 25/01/2007; Nguyễn Văn Nam, sinh ngày 28/02/2009 cho chị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh Trang, sinh ngày 20/12/2013 cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí chị U phải chịu theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trần Thị U khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn anh Nguyễn Văn S, do đó đây là vụ án ly hôn. Bị đơn anh S đang cư trú tại Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần hai, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của chị Trần Thị U và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc thể hiện: Chị U và anh S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Nguyên vào ngày 12 tháng 11 năm 2005, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị U và anh S là hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau nên phát sinh mâu thuẫn. Trong những lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa chị U đều khẳng định tình cảm vợ chồng với anh S không còn, việc đoàn tụ là không thể, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S. Đối với anh Nguyễn Văn S đã biết việc chị U xin ly hôn với anh nhưng anh không có ý kiến gì. Xét, cuộc sống chung giữa chị U và anh S không thể tiếp tục vì anh, chị xảy ra mâu thuẫn đã lâu, hiện tại đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, điều đó thể hiện anh, chị không còn yêu thương, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó cần giải quyết cho chị Trần Thị U được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng anh, chị có 03 con chung là Nguyễn Thị Linh, sinh ngày 25/01/2007; Nguyễn Văn Nam, sinh ngày 28/02/2009 và Nguyễn Thị Quỳnh Trang, sinh ngày 20/12/2013. Hiện nay cả ba cháu đang ở cùng anh S. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị U xin được nuôi cháu Linh và cháu Nam và chứng minh nuôi con tốt về mọi mặt và để anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trang. Xét nguyện vọng xin nuôi con chung của chị U là hoàn toàn tự nguyện, thực tâm và cũng là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với các con, do đó giao cháu Linh và cháu Nam cho chị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

và giao cháu Trang cho anh S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và đây cũng là nguyện vọng của các cháu xin được ở với mẹ và với bố; chị U, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì các bên không có yêu cầu.

[4] Về tài sản: Chị U và anh S không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị U phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị U được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

Về nuôi con chung: Giao cho chị Trần Thị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Linh, sinh ngày 25/01/2007; cháu Nguyễn Văn Nam, sinh ngày 28/02/2009. Giao cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Quỳnh Trang, sinh ngày 20/12/2013. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về án phí: Chị Trần Thị U phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị U đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001493 ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc; xác nhận chị U đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt cũng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã T;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

